TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **269**/2019/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 05 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 269/2019/TLST-VDS ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Nguyễn Phùng Thanh Ph, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 12, phường X, thành phố Th, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ tạm trú: Số 251/8/25, đường Nguyễn Văn C, Tổ 4, khu phố H1, phường M, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Dương Ngọc T, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 12, phường X, thành phố Th, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ tạm trú: Số 251/8/25, đường Nguyễn Văn C, Tổ 4, khu phố H1, phường M, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phùng Thanh Ph và ông Dương Ngọc T là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 24/9/2010 (Giấy chứng nhận kết hôn số 182, quyển số 2010) tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Th, tỉnh Đăk Lăk. Sau khi kết hôn bà Ph, ông T chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã. Bà Ph, ông T nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà Ph, ông T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Ph, ông T có 01 con chung tên Dương Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 13/3/2011. Sau khi ly hôn, bà Ph, ông T thỏa thuận con chung do bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ph, ông T thỏa thuận, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Dương Ngọc Quỳnh A mỗi tháng 10.000.000 đồng kể từ ngày Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phùng Thanh Ph và ông Dương Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Phùng Thanh Ph trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Dương Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 13/3/2011.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Dương Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 05/6/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của ông T. Ông T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của bà Ph. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ph, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Phùng Thanh Ph và ông Dương Ngọc T mỗi người nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp trước đây theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0033991ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.M;
- Chi cục THADS TP.M;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT.

Trần Thanh Bình